

VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐIỀU KIỆN, CÁC CHỦ THỂ XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI

★ PGS, TS BÙI THỊ NGỌC LAN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Trong hệ thống tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh đã để lại nhiều chỉ dẫn quý báu về dân chủ và xây dựng nền dân chủ xã hội nghĩa (XHCN), trong đó, Người đặc biệt chú ý đến các chủ thể và điều kiện để thực hành dân chủ rộng rãi, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân. Thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người, trong đó, tiếp tục làm rõ những điều kiện và chủ thể để mở rộng dân chủ và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới.

● **Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh; dân chủ xã hội chủ nghĩa; chủ thể

1. Vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về điều kiện xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam thời kỳ đổi mới

Sinh thời, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”¹, “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ”². Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người, thời kỳ đổi mới, Đảng ta xác định: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước”³. Để xây dựng thành công nền dân chủ XHCN với bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn đó, thì cần phải mở rộng dân chủ, phát huy năng lực thực hành dân chủ của nhân dân. Đây là vấn

đề cốt yếu được Người đặc biệt quan tâm, vì “Thực hành dân chủ là chiếc chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”⁴. Để mở rộng dân chủ và phát huy hiệu quả năng lực thực hành dân chủ nhất thiết phải tạo ra đầy đủ các điều kiện cơ bản sau đây:

Thứ nhất, phát triển kinh tế, bảo đảm dân sinh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, tạo môi trường, động lực mạnh mẽ để xây dựng nền dân chủ XHCN.

Tháng 6 năm 1955, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “...chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là

Đảng và Chính phủ có lỗi... Phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm”⁵. Trong tư tưởng của Người, phát triển kinh tế nhằm bảo đảm dân sinh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là vấn đề quan trọng hàng đầu để vừa xây dựng môi trường dân chủ, vừa là cơ sở, điều kiện và tạo động lực để người dân thực hành dân chủ trên mọi lĩnh vực.

Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người, khi khởi xướng và lãnh đạo triển khai sự nghiệp đổi mới, Đảng ta đã lựa chọn đổi mới kinh tế, trong đó, nội dung *dân chủ về kinh tế* được xác định là vấn đề mấu chốt, chiếm vị trí hàng đầu và có vai trò quyết định trong việc tạo môi trường, điều kiện để khơi dậy và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, của các chủ thể kinh tế, từ đó tạo động lực giải phóng sức sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Hạng nhân của dân chủ trong kinh tế là bảo đảm các lợi ích vật chất, lợi ích kinh tế chính đáng của nhân dân, của các thành phần kinh tế. Việc tập trung phát triển kinh tế không chỉ tạo nền tảng vật chất - kỹ thuật cần thiết để phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc mà còn là điều kiện để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và chế độ XHCN mà Việt Nam xây dựng.

Thứ hai, có cơ chế dân chủ và một nền luật pháp khoa học, phù hợp, đủ mạnh để bảo vệ nhân dân, bảo vệ Nhà nước và xã hội.

Ngay từ năm 1953, trong tác phẩm *Thường thức chính trị*, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, muốn có dân chủ thì cần một *cơ chế* bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Cơ chế đó bao gồm: i) Đảng “lãnh đạo nhân dân kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, thực hiện dân chủ mới, tiến đến chủ nghĩa xã hội, rồi đến chủ nghĩa cộng sản”⁶; ii) Xây dựng “nhà nước dân chủ mới” xem đó là công cụ “để giữ gìn quyền lợi của nhân dân”⁷; iii) Nhân dân chủ động, tích cực thực hành dân chủ, “phải nhận rõ địa vị làm người chủ và nhiệm vụ người làm chủ nước nhà”⁸.

Thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để khái quát hình thành cơ chế vận hành của hệ thống chính trị: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”; song nếu cơ chế này được thực hiện thông suốt, hiệu quả,

bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân thì *đồng thời*, nó cũng là cơ chế tạo môi trường, điều kiện và động lực để thực hành dân chủ, xây dựng nền dân chủ XHCN.

Muốn có dân chủ thực sự thì cùng với cơ chế thực hành dân chủ, phải xây dựng được một *nhà nước pháp quyền* với một nền luật pháp hoàn chỉnh và hệ thống chính sách khoa học, đủ mạnh để bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước và chế độ xã hội. Điều này đã được Hồ Chí Minh chỉ ra ngay khi đất nước vừa giành được độc lập, - cần gấp rút xây dựng một nhà nước hợp hiến, hợp pháp với tinh thần “thượng tôn pháp luật”, phù hợp với thông lệ

quốc tế. Trong Nhà nước pháp quyền, luật pháp là của nhân dân, là công cụ thực thi quyền lực của nhân dân, đồng thời, đó là công cụ để Nhà nước thực hiện các chức năng của mình, cũng như là công cụ để kiểm soát tốt quyền lực nhà nước và quản lý điều hành xã hội. Người xem đó chính là “cái khóa” để đảm bảo dân chủ, vì “*Dân chủ* là của quý báu nhất của nhân dân, *chuyên chính* là cái khóa, cái cửa để đề phòng kẻ phá hoại... Thế thì dân chủ cũng cần phải có chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ”⁹.

Quán triệt, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ với nghĩa “dân là chủ và dân làm chủ”, thời kỳ đổi mới, Đảng ta đặc biệt coi trọng xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân; xây dựng hệ thống chính sách, pháp luật khoa học, phù hợp làm điều kiện để thực hành dân chủ, xây dựng nền dân chủ XHCN. Đảng khẳng định: “Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở”¹⁰.

Bên cạnh việc xây dựng cơ chế với một hệ thống tổ chức khoa học, hoạt động hiệu quả thì quá trình thực hành dân chủ, xây dựng nền dân chủ XHCN cũng phải có những nguyên tắc, phương châm cần đảm bảo, nhất là ở cơ sở. Những vấn đề này được Hồ Chí Minh chỉ dẫn từ rất sớm. Năm 1949, khi viết tác phẩm *Dân vận*, Người đã khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của*

dân”, “phải tìm mọi cách *giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng*”, “bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân”, “phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc”¹¹, v.v.. Trong thời kỳ đổi mới, những tư tưởng của Người được Đảng ta tiếp thu, bổ sung, phát triển sáng tạo; kết hợp với việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, nhất là những sáng tạo từ trong dân để hình thành nên đường lối đổi mới, thực hành dân chủ ở cơ sở, xây dựng nền dân chủ XHCN. Những vấn đề này được cụ thể hóa bằng việc triển khai xây dựng một hệ thống pháp luật, chính sách trên mọi lĩnh vực, là công cụ pháp lý để quản trị, điều hành đất nước. Liên quan trực tiếp đến thực hành dân chủ và xây dựng nền dân chủ XHCN, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quy chế dân chủ ở cơ sở đã được ban hành năm 1998, tiếp đến Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở ban hành năm 2007 và năm 2022, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong đó từng bước bổ sung, hoàn thiện để đưa ra phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”¹². Những quy định này là cơ sở pháp lý cho thực hiện dân chủ ở cơ sở. Như vậy, phương châm này được xây dựng thành một hệ thống chỉnh thể, phù hợp với điều kiện của đất nước hiện nay thực chất là kết quả của việc nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ ba, trình độ nhận thức và thực hành dân chủ của các chủ thể phải được nâng cao.

Mức độ, trình độ dân chủ phụ thuộc vào nền tảng ý thức xã hội, ý thức chính trị và năng lực của các chủ thể, các tổ chức tham gia vào đời sống chính trị của đất nước. Dân chủ chỉ có thể trở thành hiện thực khi mà trình độ dân trí, trình độ văn hóa chính trị của nhân dân đạt được ở những mức độ nhất định và ngày càng được



Bác Hồ dùng thử máy cấy tại trại thí nghiệm lúa thuộc Sở Nông lâm Hà Nội, năm 1960 _ Ảnh: bqlang.gov.vn

nâng cao. Không có tri thức người dân sẽ không bảo vệ được lợi ích của mình, sẽ hành động một cách tự phát và sẽ bị mất phương hướng trong đời sống chính trị. Lúc đó, dân chủ chỉ còn là hình thức. Khẳng định điều này, Hồ Chí Minh nói: “Chúng ta là những người lao động làm chủ nước nhà. Muốn làm chủ được tốt, phải có năng lực làm chủ. Chúng ta học tập chính là để có đủ năng lực làm chủ, có đủ năng lực tổ chức cuộc sống mới - trước hết là tổ chức nền sản xuất mới. Bởi vậy, ý thức làm chủ không phải chỉ tỏ rõ ở tinh thần hăng hái lao động mà còn phải tỏ rõ ở tinh thần say mê học tập để không ngừng nâng cao năng lực làm chủ của mình”¹³.

Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người, thời kỳ đổi mới, nhận thức của Đảng về điều kiện thực hành dân chủ và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có nhiều đổi mới, trong đó, Đảng ta khẳng định: giáo dục - đào

tao, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, tạo ra những điều kiện, môi trường thuận lợi, tiên tiến để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân ngày càng hiệu quả trong quá trình thực thi dân chủ.

Thứ tư, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nền dân XHCN.

Đảng lãnh đạo toàn diện Nhà nước và xã hội, lãnh đạo sự nghiệp đổi mới là vấn đề nguyên tắc để đảm bảo xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và nền dân chủ XHCN ở Việt Nam. Song Đảng và tổ chức Đảng các cấp cũng là một thành tố trong hệ thống chính trị các cấp, đồng thời, mỗi đảng viên trước hết là một công dân, do vậy hoạt động của tổ chức Đảng từ Trung ương đến cơ sở, và của mọi đảng viên phải đảm bảo đúng pháp luật và được pháp luật bảo vệ. Cơ sở pháp lý cao nhất đảm bảo tính chính đáng, tính pháp lý về sự lãnh đạo của Đảng và

hoạt động của tổ chức Đảng nhằm bảo đảm thực hiện dân chủ thực sự trong Đảng và trong xã hội là Hiến pháp; đó còn là Điều lệ Đảng, là những qui định của Đảng về những điều đảng viên không được phép làm, là các Nghị quyết của Đảng. Điều lệ Đảng có khẳng định: “tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân”¹⁴. Những qui định pháp lý vừa xác định rõ quyền lực của Đảng, vừa kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước, tránh mọi nguy cơ lạm quyền, lộng quyền có thể xảy ra trong tổ chức, cũng như ở từng đảng viên. Đây là những vấn đề mà Đảng ta đã quán triệt thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó, Người đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và sự đoàn kết, đồng thuận trong nhân dân.

2. Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về các chủ thể xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam thời kỳ đổi mới

Xây dựng nền dân chủ XHCN là quyền lợi và trách nhiệm của các chủ thể trong xã hội, bao gồm:

- *Đảng lãnh đạo đề ra quan điểm, đường lối xây dựng nền dân chủ XHCN và nêu gương thực hành dân chủ*

Để xây dựng nền dân chủ XHCN, chủ thể có ý nghĩa quyết định hàng đầu là phải có Đảng lãnh đạo. Đảng có sứ mệnh bảo đảm định hướng xây dựng một nền chính trị liêm khiết, một nền dân chủ lấy phụng sự Tổ quốc, nhân dân và dân tộc làm lợi ích tối thượng. “Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn”¹⁵.

Cùng với vai trò lãnh đạo, Đảng phải nêu gương trong thực hành dân chủ, vì muốn có dân

chủ trong xã hội, trong dân thì trước hết phải “Thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng”¹⁶. Đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên phải là tấm gương sáng về thực hành dân chủ để quần chúng noi theo. Sinh thời, xây dựng Đảng về đạo đức là vấn đề cốt lõi được Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng, theo đó, toàn Đảng, mỗi đảng viên phải “*ra sức phụng sự nhân dân*”¹⁷, “phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹⁸. Đây chính là tư tưởng lớn mà Hồ Chí Minh đã tâm huyết phấn đấu xây dựng và thực hành suốt cuộc đời mình.

Thời kỳ đổi mới, vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đặc biệt coi trọng, nhất là xây dựng Đảng về đạo đức, xem đó là vấn đề sống còn của công cuộc đổi mới, của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đảng ta chỉ rõ: “Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”¹⁹.

- *Nhà nước tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về thực hành dân chủ, xây dựng nền dân chủ XHCN*

Vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân, nhà nước phục vụ; cán bộ nhà nước phải là “công bộc của dân”, “gánh vác việc chung cho dân” chứ không phải là những ông quan đê đầu cuối cổ dân, trong thời kỳ đổi mới, Nhà nước là chủ thể thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật, tổ chức quản

lý, điều hành xã hội, tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện đường lối, phương châm, chính sách của Đảng và Chính phủ về thực hiện dân chủ, đồng thời nêu gương về thực hành dân chủ để quần chúng noi theo và tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để quần chúng thực hiện dân chủ, bảo đảm lợi ích của nhân dân. Đảng ta khẳng định: “Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân”²⁰.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là cầu nối giữa Nhà nước và nhân dân, là chủ thể có vai trò quan trọng trong việc đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân thực hành dân chủ. Phương thức hoạt động chủ yếu của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội là tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo môi trường sinh hoạt dân chủ, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp nhau cùng phát triển. Hiệp thương dân chủ để đi đến thống nhất hành động là nguyên tắc đặc thù của Mặt trận Tổ quốc, đòi hỏi sự tôn trọng những điểm còn khác biệt không trái với lợi ích chung của dân tộc. Chủ thể Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hành dân chủ thực chất là quán triệt và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của *Mặt trận dân tộc thống nhất*: “Dưới sự lãnh

đạo của giai cấp công nhân và của Đảng, bốn giai cấp đoàn kết và tổ chức thành *mặt trận thống nhất* to lớn mạnh mẽ..., cần phải hợp tác, cùng nhau xây dựng *nhân dân dân chủ chuyên chính*, để đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công”²¹.

Nhân dân là chủ thể trực tiếp và quyết định thực thi dân chủ.

Nhân dân là chủ thể trực tiếp thực hành dân chủ và xây dựng nền dân chủ XHCN. “Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện”²². Sự nghiệp cách mạng Việt Nam, trong đó bao gồm xây dựng nền dân chủ XHCN có thành công hay không là do nhân dân quyết định dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định: “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”²³. Đồng thời, Người cũng chỉ rõ: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có *quyền lợi* làm chủ, thì phải có *nghĩa vụ* làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”²⁴.

Để xây dựng nền dân chủ XHCN thì chủ thể là nhân dân phải thực sự thông tỏ những vấn đề liên quan đến dân chủ, đến quyền làm chủ của chính mình, và họ phải được thụ hưởng những lợi ích do nền dân chủ XHCN mang lại. Nhưng nếu dân trí không cao, ý thức pháp luật và tính tự giác, tính tổ chức, kỷ luật của nhân dân hạn chế, hoặc thờ ơ với các hiện tượng, với những hành vi vi phạm dân chủ thì đó là những rào cản lớn đối với việc thực hành dân chủ và xây dựng nền dân chủ XHCN. Bởi lẽ, dù cho nhân dân có được tạo mọi điều kiện để thực thi quyền lực, được khuyến khích phát huy dân chủ, nhưng nếu họ không hiểu biết về quyền dân chủ,

không nắm vững nội dung của quyền dân chủ và nhất là không có năng lực làm chủ thì những chủ trương, chính sách dù có đúng đến đâu cũng khó trở thành hiện thực.

3. Tiếp tục hoàn thiện nền dân chủ XHCN trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới

Những thành tựu to lớn đạt được trong xây dựng nền dân chủ XHCN sau gần 40 năm đổi mới là minh chứng cho thấy tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ còn nguyên giá trị, đồng thời, đặt ra yêu cầu cần được tiếp tục vận dụng, bổ sung, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Một là, bản chất của nền dân chủ XHCN Việt Nam cần được bổ sung, hoàn thiện hơn.

Cương lĩnh 2011 cũng như nhiều văn kiện của Đảng đều khẳng định: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước”²⁵, đồng thời xác định cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Trong mối quan hệ này, cần nhận thức rõ quyền lực của Nhân dân là quyền lực gốc, là tối cao. Theo đó, quyền lực chính trị lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và quyền lực quản lý của Nhà nước có được đều bắt nguồn từ quyền lực của Nhân dân, được Nhân dân ủy quyền thông qua quyền lập hiến của mình. Do vậy, cùng với việc xác định dân chủ “vừa là mục tiêu, vừa là động lực”, cần thiết phải tiếp cận dân chủ với tư cách là *phương thức kiểm soát quyền lực*, theo đó, hoàn thiện cơ chế nhân dân kiểm soát quyền lực

chính trị của Đảng và quyền lực nhà nước. Đây là cơ chế kiểm soát có vai trò đặc biệt quan trọng trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền chỉ có một Đảng cầm quyền như ở Việt Nam. Xác định cơ chế nhằm tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể, quyền lực của nhân dân, bởi đó là một trong những giá trị cốt lõi, cơ bản, đầu tiên thể hiện bản chất và là sức mạnh của Nhà nước pháp quyền XHCN. Với ý nghĩa đó, cần có hai sự điều chỉnh trên vấn đề này:

i) Về bản chất của nền dân chủ XHCN Việt

Nam cần điều chỉnh cách diễn đạt như sau: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, là mục tiêu, động lực và là *phương thức kiểm soát quyền lực* bảo đảm đất nước phát triển nhanh, bền vững”.

ii) Cơ chế thực hành dân chủ: “Đảng lãnh đạo, *Nhân dân làm chủ*, Nhà

nước quản lý”. Thực chất tại Đại hội VI, Đảng ta đã nêu cơ chế này²⁶. Đặt cụm từ “Nhân dân làm chủ” ở giữa vì nhân dân là chủ thể của đất nước, giữ vị trí trung tâm của quyền lực và vị trí trung tâm trong sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hai là, hoàn thiện Hiến pháp, pháp luật nhằm bảo đảm quyền lực của Nhân dân là tối cao.

Vì quyền lực chính trị của Đảng và quyền lực của nhà nước được tổ chức và hoạt động trong giới hạn và bị kiểm soát bởi quyền lực của nhân dân do Hiến pháp và pháp luật quy định, nói cách khác, *Hiến pháp và pháp luật chính là phương tiện* để nhân dân giới hạn và kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng và quyền lực Nhà nước, vì thế, cần rà soát, nghiên

cứu tổng kết, đánh giá hiệu quả Hiến pháp và hệ thống pháp luật hiện hành để phát hiện những bất cập, những lỗ hổng, trên cơ sở đó, kịp thời hoàn thiện Hiến pháp, pháp luật phù hợp với bối cảnh mới nhằm đảm bảo quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân. Đồng thời, tiếp tục nâng cao nhận thức về quyền lực nhân dân để xây dựng cơ sở hiến định và cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý”, trong đó, quyền lực của nhân dân là tối cao, Nhà nước thực sự là Nhà nước pháp quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ba là, tiếp tục luận giải cụ thể hơn các quyền của người dân trong thực hành dân chủ.

Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” cần

được tiếp tục nghiên cứu luận giải cho rõ về nội dung, cơ chế, điều kiện và phương thức để thực hiện trong thực tế. Đồng thời, luận giải rõ hơn mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, nhất là lý giải cụ thể hơn, sâu sắc hơn về “tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội” bao gồm những nội dung gì và giải pháp để thực hiện hiệu quả.

Tiếp tục phát huy vai trò của các hình thức dân chủ trực tiếp và vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. Đây là nhiệm vụ có tính đột phá trong việc đề cao quyền lực của nhân dân trong chiến lược xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN từ nay đến năm 2030 định hướng đến năm 2045 ở nước ta ❖

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 7, tr.434.

^{2,8} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 13, tr.83, 60.

^{3, 20, 22, 25} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.84-85, 85-86, 85, 84-85.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.325.

^{5, 24} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 9, tr.518, 258.

^{6, 7, 17, 21} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 8, tr.289, 265, 284-285, 262-263.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.457.

^{10, 12, 15, 16, 19} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.172-173, 173, 180, 181, 183.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 6, tr.232-234.

^{13, 18} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.527, 510.

¹⁴ *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.5.

²³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.333.

²⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.109.